

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST

Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phùng Văn Long.

2/ Ông Tạ Công Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Anh K** (Tên gọi khác là **B**) - sinh ngày 18/01/2006, tại tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 083206004374; Nơi thường trú: **Số D ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Cha tên **Nguyễn Văn Út H**, sinh năm 1978 và mẹ tên **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1996; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/01/2024 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Đặng Triệu V**, sinh năm 1998 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1/ **Đặng Thanh S**, sinh năm 1975 (cha của bị hại) có đơn xin vắng mặt.

2/ **Phan Ngọc H1**, sinh năm 1977 (mẹ của bị hại) có đơn xin vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: **Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.**

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

2/ **Trương Thanh C1**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

3/ **Nguyễn Văn Út H**, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: 41 **Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.**

* Người làm chứng: **Nguyễn Gia L1**, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 36 phút, ngày 13/12/2023, bị cáo **Nguyễn Trần Anh K**, chưa đủ tuổi lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên và không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B4.537.61 (xe của cha bị cáo là ông **Nguyễn Văn Út H**) lưu thông trên **Quốc lộ A** theo hướng **T - T**. Khi đến chốt đèn xanh - đỏ - vàng tại ngã tư **L thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** do không giảm tốc độ khi lưu thông, thiếu chú ý quan sát nên bị cáo **K** đã để xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 64K1-356.19 do bị hại anh **Đặng Triệu V** đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông phía trước cùng chiều. Sau khi bị va chạm thì anh **V** và xe mô tô hai bánh biển số 64K1-356.19 ngã xuống đường, còn xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 do bị cáo **K** điều khiển tiếp tục lao về phía trước rồi dừng vào xe ô tô biển số 71A-116.78 do anh **Nguyễn Ngọc L** điều khiển lưu thông theo hướng ngược (hướng **T - T**). Hậu quả anh **Đặng Triệu V** tử vong, làm hư hỏng 03 phương tiện xe có liên quan.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 06 giờ 20 phút ngày 13/12/2023, ghi nhận: Hiện trường xảy ra tai nạn được xác định tại Km 1963 + 500 **Quốc lộ A (ngã tư L) thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** có giao lộ giữa **Quốc lộ A** + đường tỉnh 878C + đường tỉnh 878, khu vực có tín hiệu đèn xanh - đỏ - vàng. Nơi xảy ra tai nạn trên đường Quốc lộ 1 có đoạn mở dây phân cách rộng 50m. Hiện trường xác định theo hướng **T - T** chọn mép đường phía bên phải làm chuẩn, trụ điện số 39 làm vật chuẩn, đường Quốc lộ 1 chia thành hai chiều đi của xe bởi dây phân cách, mỗi chiều đi của xe phân thành 3 làn đường, làn ngoài cùng rộng 1,90m, làn giữa rộng 3,50m, làn trong cùng rộng 4,40m. Ghi nhận vết cày 1 được kí hiệu là (1) đứt khúc có chiều hướng từ **T - T** vết có chiều dài 2m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,80m, cuối vết cách mép đường chuẩn 1,20m, cuối vết đến hình chiếu gác chân trước bên trái xe mô tô 64K1-356.19 là

3,50m. Vị trí xe mô tô 64K1-356.19, kí hiệu là (2) sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng **T**, đuôi xe quay về hướng **T**, hình chiếu tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1m, hình chiếu tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1,10m, từ hình chiếu tâm trục bánh trước đến trụ đèn - xanh - đỏ 3,60m và đến biển báo cấm đi ngược chiều về hướng **T** 11,80m. Vị trí vết máu đỏ nghi là máu có kích thước (0,45×0,45)m, tâm vết cách lề chuẩn 0,90m, tâm vết đến hình chiếu tâm trục bánh xe sau xe mô tô 64K1-356.19 là 7m, kí hiệu là (3). Vết cày 2 đứt khúc có chiều hướng từ **T - T**, vết có chiều dài 8m, đầu vết cách mép đường chuẩn 7,80m, cuối vết trùng với gác chân trước bên phải xe mô tô 71B4-537.61, kí hiệu là (4). Vị trí xe mô tô 71B4-537.61 sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng bên phải, hình chiếu tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 9,20m, hình chiếu tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 8,20m, từ hình chiếu tâm trục bánh xe sau xe mô tô 71B4-537.61 đến hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô con 71A-116.78 là 1,20m và đến hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô 64K1-356.19 là 34,20m, kí hiệu là (5). Vị trí xe ô tô con 71A-116.78, kí hiệu là (6), sau khi xảy ra tai nạn xe đứng đầu xe lệch về hướng vòng xoay **T**, hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 8,20m, hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 8,60m, từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái đến biển báo cấm đi ngược chiều hướng về **T** 9,20m, từ hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô 71B4-537.61 đo vuông góc trụ điện 39 là 11m.

* Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 07 giờ 25 phút ngày 13/12/2023, đối với xe mô 64K1-356.19, ghi nhận: Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn kim loại, mặt nạ trước bị bể, cần thắng bị mài mòn kim loại, gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại, gác chân sau bên trái bị gãy, cong mài mòn kim loại, bửng chắn gió phía sau bên trái bị bể, bọc sên phía sau bị thủng móp, biển số bị bể và cong, đèn phía sau bị bể. Tại thời điểm kiểm tra hệ thống phanh bị hư hỏng, chưa kiểm tra được, hệ thống lái còn tác dụng.

* Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 07 giờ 45 phút ngày 13/12/2023, đối với xe mô 71B4-537.61, ghi nhận: Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn kim loại, đầu đèn phía trước bị bể, niềng bánh xe trước bị gãy, đĩa phanh bánh trước bị bể, gãy, mỏ về chắn bùn trước bị bể, mài mòn, đầu ống phuộc trước bên phải bị bể, cần thắng bị cong về sau, gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại, ốp bảo vệ bộ xe bị bể, bửng sau bên phải bị mài mòn, bể. Hệ thống phanh, hệ thống lái bị hư hỏng chưa kiểm tra được.

* Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 08 giờ 05 phút ngày 13/12/2023, đối với xe ô tô con 71A-116.78, ghi nhận: Cản trước phía dưới bị thủng móp và mài mòn. Tại thời điểm kiểm tra hệ thống phanh, hệ thống lái còn tác dụng.

* Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, Camera quan sát tại hiện trường xác định: Hướng đi của xe mô tô 64K1-356.19 khi xảy ra tai nạn đang dừng chờ đèn tín hiệu **Quốc lộ A hướng T - T**. Hướng đi của xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 khi xảy ra tai nạn hướng **T - T**. Hướng đi của xe ô tô con biển số 71A-116.78 khi xảy ra tai nạn hướng **T - T** trong khu vực đoạn mở

dải phân cách. Vùng va chạm giữa xe 71B4-537.61 và xe mô tô 64K1-356.19 được xác định (A) trong sơ đồ hiện trường. Từ vùng điểm đụng (A) cách đầu vết cày xe 64K1-356.19 có ký hiệu (1) là 01 mét, cách mép chuẩn lề phải là 02m20. Vùng va chạm giữa xe 71B4-537.61 và ô tô con biển số 71A-116.78 được ký hiệu (B) trong sơ đồ hiện trường, vùng va chạm (B) ngay phía trước đầu xe ô tô con biển số 71A-116.78 dừng tại hiện trường, (B) cách mép chuẩn lề phải là 09m.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 414/2023/KLGĐTT-TTPY ngày 13/12/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh S đối với tử thi Đặng Triệu V, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm hai bên; tụ máu cơ thái dương phải; vỡ lún sọ thái dương phải; xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não; phù toàn bộ não; xuất huyết thân não (hành não, thân não); xẻ nhu mô não không tụ máu; nứt từ chân bướm lớn đến thái dương bên phải.

- Kết quả xét nghiệm: Nồng độ Alcool trong máu tử thi Đặng Triệu V 13,4mmol/L.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của tử thi Đặng Triệu V là chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Phù não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông. Nồng độ Alcool trong máu tử thi Đặng Triệu V 13,4mmol/L.

* Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh T ngày 13/12/2023 đối với Nguyễn Trần Anh K nồng độ Ethanol trong máu 1,7 mmol/L.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐG ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô con biển số 71A-116.78, bị hư hỏng do tai nạn 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐG ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, tỉnh Tiền Giang, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 64K1-356.19, bị hư hỏng do tai nạn 4.714.500 đồng (bốn triệu bảy trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 lưu thông không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát nên đã đề xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 64K1-356.19 do bị hại V đang dừng chờ tín hiệu đèn giao thông làm cho V tử vong.

* *Vật chứng tạm giữ, dữ liệu điện tử thu giữ, xử lý:*

- 01 xe mô tô biển số 71B4-537.61; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 71B4-537.61 mang tên Nguyễn Văn Út H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh H là chủ sở hữu.

- 01 xe ô tô con biển số 71A-116.78; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô con biển số 71A-116.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con biển số 71A-116.78 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh Trương Thanh C1 là chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Ngọc L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho trao trả cho anh L.

- 01 xe mô tô biển số 64K1-356.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 64K1-356.19; 01 giấy phép lái hạng A1 mang tên Đặng Triệu V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Phan Ngọc H1, sinh năm 1977, nơi thường trú ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của nạn nhân V.

- 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn Camera an ninh có dung lượng 51,710KB, thời gian từ 05: 38: 10 đến 05: 40: 00 13/12/2023 nơi xảy ra vụ tai nạn giao tại Km 1963 + 500 Quốc lộ A thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Kèm theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Anh S và chị H1 là đại diện hợp pháp của bị hại Vĩ yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí mai táng số tiền 200.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe 64K1-356.19 số tiền 7.235.000 đồng, 01 điện thoại di động V bị mất số tiền 7.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 144.000.000 đồng và tiền mất ngày công lao động là 50.070.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 408.305.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Út H là cha ruột của K đã bồi thường cho gia đình bị hại Vĩ số tiền 314.235.000 đồng. Số tiền còn lại 94.070.000 đồng, thỏa thuận bồi thường trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Anh C1 đại diện chủ xe ô tô biển số 71A-116.78 không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại sau vụ tai nạn và có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho K.

Theo Cáo trạng số 83/CT-VKSCT ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần A Kiệt tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Bị cáo K khai nhận, vào ngày 12/12/2023 bị cáo đã lấy xe mô tô biển số 71B4.537.61 của cha bị cáo để đi làm ở siêu thị G tại Bến Tre, sau khi kết thúc công việc vào lúc 22 giờ cùng ngày thì bị cáo và anh L1 chạy xe lên thành phố Hồ Chí Minh để ăn lẩu H2, bị cáo và anh L1 mỗi người chạy xe riêng. Bị cáo và anh L1 chỉ ăn lẩu và uống nước ngọt, bị cáo không có uống rượu bia. Sau khi ăn xong khoảng 03 giờ sáng thì bị cáo và anh L1 chạy xe về Bến Tre, do

bị cáo ngủ gục trong khi điều khiển xe dẫn đến gây tai nạn làm anh **V** tử vong, bị cáo không nhớ vụ việc xảy ra tai nạn như thế nào chỉ đến khi tỉnh lại ở Bệnh viện thì bị cáo mới biết đã gây tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền 408.305.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **H** trình bày: Anh không biết bị cáo **K** lấy xe mô tô biển số 71B4-537.61 do anh sở hữu để đi làm và dẫn đến gây tai nạn làm anh **V** chết. Sau tai nạn, anh đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 408.305.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo **K** trả lại số tiền nêu trên. Đối với xe mô tô biển số 71B4-537.61 anh đã được Cơ quan Công an trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **K** và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 95, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **K** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 05 năm. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, đồng thời ông **H** không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường, anh **C1** chủ sở hữu xe ô tô biển số 71A-116.78 không yêu cầu bị cáo **K** bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm trả lại số tiền mà cha mẹ bị cáo đã vay mượn để bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **K** đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Nội dung ghi hình của camera giám sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 36 phút, ngày 13/12/2023, tại Km 1963 + 500 **Quốc lộ A thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (ngã tư L)**, bị cáo **Nguyễn Trần Anh K**, sinh ngày 18/01/2006 chưa đủ tuổi lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên và không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 là loại xe 155cm³ lưu thông trên đường, do không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát

nên đã để xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61 va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 64K1-356.19 do bị hại **Đặng Triệu V** đang dừng chờ tín hiệu đèn giao thông gây tai nạn. Hậu quả làm **Đặng Triệu V** tử vong và gây hư hỏng tài sản thiệt hại với số tiền là 6.114.500 đồng (sáu triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng). Hành vi của bị cáo **K** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo **K** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng và tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo **K** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **K** đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội gia đình **K** đã khắc phục hậu quả; khi phạm tội bị cáo **K** là người chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt và người thân có công với cách mạng; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 408.305.000 đồng và anh **H** (cha bị cáo) không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên. Anh **C1** đại diện chủ xe ô tô biển số 71A-116.78 không yêu cầu bị cáo **K** bồi thường thiệt hại sau vụ tai nạn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho anh **H** là chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 71B4-537.61; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 71B4-537.61 mang tên **Nguyễn Văn Ú** Hết là đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh **Trương Thanh C1** 01 xe ô tô biển số 71A-116.78; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô con biển số 71A-116.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con biển số 71A-116.78 mang tên **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X** là đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho anh **L** 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên **Nguyễn Ngọc L** là đúng quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị **H1** là mẹ ruột của nạn nhân **Vĩ** 01 xe mô tô biển số 64K1-356.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 64K1-356.19; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên **Đặng Triệu V** là đúng quy định.

[6] Qua kết quả xét nghiệm thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo **K** ngày 13/12/2023 là 1,7 mmol/L. Tuy nhiên, quá trình điều tra **K** khai nhận trước khi xảy ra tai nạn chỉ ăn lẩu **H3** và uống nước xí muối bạc hà. Căn cứ theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của **Bộ Y** về việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh*” phần nhận định kết quả: Nồng độ cồn trong máu có trị số bình thường <10.9 mmol/l nên nồng độ cồn của **K** là 1,7 mmol/L là nằm trong chỉ số bình thường. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang không có cơ sở quy kết **Nguyễn Trần Anh K** tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[7] Đối với anh **Nguyễn Văn Út H** là chủ xe mô tô hai bánh biển số 71B4-537.61, ngày 13/12/2023 bị cáo **K** tự ý lấy xe trên điều khiển lưu thông trên đường gây tai nạn thì anh **H** hoàn toàn không biết, anh **H** cũng không có giao xe cho **K** sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với **H** về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo **K** là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo **K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Anh K** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 95, Điều 101 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trần Anh K 03 (ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/6/2024.

Giao bị cáo **K** cho **Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Đào Oanh